VĂN LÀ NGƯỜI (KỲ 2)

MỘT CUỘC PHIẾM KHẢO VỀ NGƯỜI VIẾT, TRANG GIẤY, CON VOI VÀ CON CHUỘT

V.N.

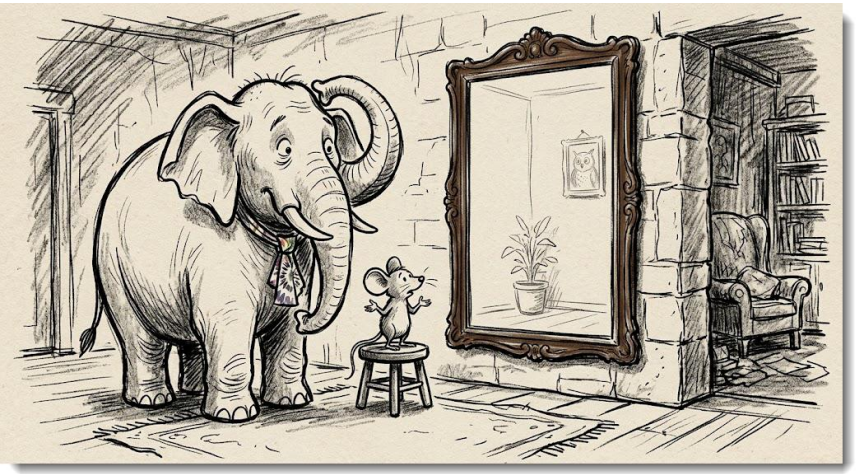

Có những câu nói ngắn đến nỗi ai cũng tưởng mình hiểu.

“Văn là người.”

Chỉ ba chữ.

Không cần chú thích. Không cần từ điển. Không cần học vị tiến sĩ văn chương. Nghe qua, một cậu học trò lớp đệ thất ngày xưa cũng hiểu: nhìn văn mà biết người.

Nhưng càng sống lâu, càng đọc nhiều, càng gặp nhiều người viết, tôi lại càng thấy ba chữ ấy không đơn giản chút nào.

Nếu *văn là người*, thì người là cái gì?

Là con người ngoài đời? Là con người trong tác phẩm? Là con người mà tác giả muốn người khác thấy? Hay là con người mà chính tác giả cố giấu đi, nhưng cuối cùng lại bị câu chữ phản bội?

Và nếu đọc văn mà biết người, thì biết được bao nhiêu? Mười phần? Năm phần? Hay chỉ như những người mù trong câu chuyện cổ, mỗi người sờ được một bộ phận của con voi rồi quả quyết mình đã biết toàn thể con vật?

Nghĩ đến đây, câu chuyện *văn là người* bắt đầu trở nên thú vị.

Và cũng bắt đầu trở nên… nguy hiểm.

… Từ "văn như kỳ nhân" đến ông Buffon

Người Á Đông từ lâu vốn đã tin rằng văn chương và nhân cách có một mối liên hệ nào đó.

Ta thường nghe nói: *Văn như kỳ nhân.*

Văn như người. Người thế nào, văn thế ấy. Người thanh cao thì văn thanh cao. Người phóng khoáng thì văn phóng khoáng. Người thâm trầm thì văn thâm trầm. Người rườm rà thì văn… rườm rà.

Câu nói ấy nghe rất có lý. Bởi chữ nghĩa, suy cho cùng, đâu phải từ trên trời rơi xuống. Mỗi câu văn đều phải đi qua đầu óc một người, qua kinh nghiệm của người ấy, qua vốn sống, vốn đọc, ký ức, niềm vui, nỗi buồn, thành kiến, sở thích và cả những điều người ấy cố tình không nói.

Đến thế kỷ XVIII, bên Tây phương, nhà văn và học giả Pháp Georges-Louis Leclerc de Buffon đã nói một câu trở thành danh ngôn: "Le style, c'est l'homme même" thường được dịch: "Văn phong chính là con người", hoặc sát nghĩa hơn: "Phong cách chính là bản thân con người ấy."

Nghe Buffon nói, ta thấy ông và người xưa phương Đông dường như đã bắt tay nhau qua một khoảng cách rất xa về địa lý và văn hóa.

Một bên nói: Văn như kỳ nhân.

Một bên nói: Le style, c'est l'homme même.

Đông Tây bỗng gặp nhau.

Nhưng gặp nhau xong, nếu ngồi uống trà lâu hơn một chút, chắc họ sẽ bắt đầu cãi nhau. Bởi câu chuyện không đơn giản như thế.

... Văn có phải là người không?

Nếu chỉ nhìn vào một vài tác giả lớn, ta dễ dàng tin rằng *văn là người*.

Đọc thơ Nguyễn Du, ta thấy một tâm hồn mênh mông trước thân phận con người.

Đọc Nguyễn Công Trứ, ta nghe một giọng ngất ngưởng, ngang tàng, đầy ý thức về cái tôi.

Đọc Nguyễn Khuyến, thấy một nhà nho lui về quê nhưng không thật sự rời khỏi thời cuộc.

Đọc Tản Đà, thấy một con người đứng giữa hai thời đại, một chân còn ở cửa cũ, một chân đã bước sang thế giới mới.

Đọc Vũ Trọng Phụng, thấy một đôi mắt sắc lạnh nhìn vào những trò lố của xã hội.

Đọc Thạch Lam, thấy một người có khả năng nhìn thấy những rung động rất nhỏ mà người khác thường đi qua không để ý.

Đọc Vũ Hoàng Chương, ta bước vào một thế giới vừa tài hoa, vừa u uẩn, vừa cổ điển, vừa say mê cái đẹp của chữ nghĩa.

Mỗi người một giọng. Không thể lẫn.

Nếu bỏ tên tác giả đi, người đọc quen đôi khi vẫn đoán được ai viết.

Đó chính là lúc ta tin câu nói của Buffon "*Phong cách là con người.*"

Nhưng rồi ta lại gặp một điều khác.

Có người ngoài đời rất hiền, văn lại dữ. Có người ngoài đời nói năng cộc cằn, văn lại dịu dàng. Có người ngoài

đời ít nói đến mức ngồi với bạn bè cả buổi chỉ gật đầu, nhưng khi về nhà thì viết ba chục trang không cần nghỉ. Có người ngoài đời rất hoạt bát, nhưng văn lại lạnh như một phòng thí nghiệm.

Thế là ta bắt đầu nghi ngờ.

Có lẽ *văn không phải là người ngoài đời.* Văn là một người khác? Hay nói đúng hơn, văn là *một phần của người?*

... Người viết ký: kể chuyện mình thấy, nhưng kể bằng đôi mắt của mình

Người viết *ký* tưởng rằng công việc của mình khá đơn giản.

Tôi thấy gì, tôi kể nấy. Tôi gặp ai, tôi viết về người ấy. Tôi chứng kiến một sự kiện, tôi ghi lại. Nhưng trên thực tế, không ai "ghi lại tất cả".

Con mắt nhìn thấy nhiều hơn trí nhớ có thể giữ. Trí nhớ giữ nhiều hơn trang giấy có thể chứa. Và trang giấy lại chỉ nhận những gì người viết *chọn*.

Chính sự lựa chọn ấy đã là con người.

Hai người cùng đi qua một khu chợ. Một người nhớ tiếng rao. Một người nhớ màu trái cây. Một người nhớ khuôn mặt một bà cụ. Một người nhớ giá thịt bò. Một người nhớ một câu nói vô tình nghe được. Người thứ sáu có thể chẳng nhớ gì cả vì mải tìm chỗ đậu xe.

Vậy thì cùng một khu chợ, nhưng mỗi người đã viết một khu chợ khác nhau.

Người viết ký không chỉ kể: "Tôi đã thấy gì" mà, dù không cố ý, còn nói: "Tôi là người thế nào mà giữa muôn vàn sự vật, tôi lại nhìn thấy điều này?"

... Người viết du ký: đi xem thế giới hay đi tìm mình?

Du ký nghe có vẻ là thể văn hướng ngoại nhất.

Phải đi. Phải thấy. Phải đến những nơi khác mình. Nhưng kỳ lạ thay, đọc du ký nhiều khi ta lại thấy người viết rõ hơn nơi người ấy đến.

Có người đi Nhật Bản mà chỉ mê thư viện. Có người đến Paris mà đi tìm những hiệu sách cũ. Có người đến Rome chỉ quan tâm đến lịch sử đế quốc. Có người sang Trung Hoa là tìm bia đá, cổ tự và thư pháp. Có người đến đâu cũng chụp món ăn trước.

Cùng một thế giới nhưng mỗi người mang theo một cái lưới khác nhau để bắt lấy thế giới.

Con cá nào lọt qua lưới? Tùy cái mắt lưới của mỗi người.

Người thích kiến trúc nhìn lên trời. Người mê khảo cổ nhìn xuống đất. Người thích con người nhìn vào khuôn mặt. Người mê lịch sử nhìn vào những bức tường. Người mê sách thì vào hiệu sách trước khi vào khách sạn.

Bởi thế, du ký có khi không phải chỉ là: "Tôi đã đi những đâu", mà còn là: "Tôi là ai nên đã nhìn thế giới theo cách này?"

Đi rất xa nhưng cuối cùng vẫn gặp mình.

... Tùy bút: nơi tư tưởng đi dạo

Nếu ký có một câu chuyện để kể, du ký có một nơi chốn để đến, thì *tùy bút* đôi khi chỉ cần một cái cớ.

Một chiếc lá. Một buổi chiều. Một tiếng chim. Một cuốn sách cũ. Một mùi hương. Một người bạn. Từ đó, ý nghĩ bắt đầu đi.

Không nhất thiết đi theo đường thẳng.

Có thể từ chiếc lá mà nghĩ đến mùa thu. Từ mùa thu nghĩ đến tuổi già. Từ tuổi già nhớ một người bạn đã mất. Từ người bạn ấy nhớ một bài thơ. Từ bài thơ lại trở về tuổi học trò. Rồi cuối cùng, chẳng biết bằng cách nào, người viết lại nói chuyện… cái giá sách ở nhà mình.

Đó là tùy bút. Tư tưởng đi dạo. Mà đã đi dạo thì không cần bản đồ.

Chính vì thế, tùy bút là nơi người viết dễ lộ mình nhất.

Không phải chỉ vì họ nói về mình mà vì cách ý nghĩ của họ liên tưởng đã là một thứ dấu vân tay.

Có người nghĩ từ hoa đến thơ. Có người từ hoa đến tình yêu. Có người từ hoa đến triết học. Có người từ hoa đến phân bón.

Không ai liên tưởng hoàn toàn giống ai.

Nếu có một chiếc máy nào ghi được những con đường ngoằn ngoèo trong trí óc mỗi người, chắc chúng ta sẽ thấy mỗi tâm hồn là một bản đồ riêng.

Tùy bút, nhiều khi, chính là bản đồ ấy.

... Tản văn: một lát cắt nhỏ của đời sống

Tản văn thường nhỏ.

Một khoảnh khắc. Một hình ảnh. Một cảm xúc. Một tiếng động. Nhưng chính trong cái nhỏ ấy, người viết lại hiện ra bởi một người chọn giữ lại điều gì trong đời sống cũng đã là một lời tự khai.

Có người nhớ những ngày trọng đại. Có người lại nhớ một buổi chiều chẳng có gì xảy ra. Có người nhớ ngày cưới. Có người nhớ ngày tang. Có người nhớ một câu nói. Có người nhớ một đôi giày. Có người nhớ một bông hoa trước sân nhà.

Có lẽ ký ức cũng có một thứ chính trị riêng của nó. Trí nhớ của mỗi người bầu chọn những gì được ở lại và những gì được ở lại lâu nhất thường nói rất nhiều về người chủ của ký ức.

Bởi thế, một bài tản văn về một cành hoa đôi khi không chỉ là bài viết về hoa. Nó là bài viết về một người đã dừng lại trước cành hoa ấy.

Người khác đi qua.

Người ấy dừng lại.

Chỉ riêng sự dừng lại ấy đã đủ nói nhiều rồi.

... Khảo cứu và biên khảo: càng khách quan, càng lộ chủ quan?

Đây là một nghịch lý thú vị.

Người làm *khảo cứu* cố gắng khách quan.

Tìm tư liệu. So sánh văn bản. Đối chiếu nguồn. Kiểm chứng. Sửa sai. Không để cảm xúc chen vào. Nhưng trước khi bắt đầu tất cả những công việc ấy, có một câu hỏi: *Tại sao ông lại chọn đề tài này?*

Trong hàng triệu điều trên đời, tại sao ông lại mất mười năm để tìm một câu thơ? Tại sao ông lại say mê một nhân vật lịch sử? Tại sao ông lại muốn biết ai là tác giả thật của một bài thơ? Tại sao ông lại không chịu nổi một sai lầm nhỏ trong sách? Tại sao một người có thể vui mừng như trẻ con khi tìm được một bản in cổ?

Đó là lúc *người khảo cứu* hiện ra.

Không phải trong kết luận mà trong *niềm say mê*.

Đề tài khảo cứu là cái người ta nghiên cứu nhưng việc chọn đề tài lại là chuyện của con người.

Cũng vậy, người viết biên khảo đem vốn hiểu biết của mình ra sắp xếp nhưng vốn hiểu biết ấy không tự nhiên mà có. Nó được tạo nên bởi những cuốn sách người ấy đã chọn đọc. Những tác giả người ấy yêu thích. Những

điều người ấy tin. Những điều người ấy nghi ngờ. Những thứ người ấy nhớ. Và cả những thứ người ấy cố tình bỏ quên.

Nói cách khác: *Ngay cả thư mục tài liệu tham khảo đôi khi cũng có chân dung của tác giả.*

... Viết cho tuổi học trò: gửi thư cho người không còn trẻ nữa

Có những người chuyên viết về tuổi học trò.

Hoa phượng.

Sân trường.

Áo trắng.

Tiếng ve.

Bài thơ trong lưu bút.

Một cái tên không bao giờ nói thành lời.

Đọc những bài ấy, ta tưởng họ viết cho những học sinh hôm nay. Nhưng tôi thường nghi ngờ: Họ đang viết cho một người khác.

Một cậu bé.

Một cô bé.

Người ấy đã sống cách đây năm mươi năm và bây giờ, người ấy vẫn còn ở trong người viết.

Tuổi thơ không biến mất. Nó chỉ chuyển vào một căn phòng sâu trong trí nhớ. Thỉnh thoảng, một bài hát mở cửa. Một mùi hương mở cửa. Một bông phượng mở cửa. Một tên trường mở cửa. Và cậu học trò năm xưa lại bước ra.

Người viết nói với tuổi trẻ hôm nay:

— Các em hãy yêu những ngày tháng này.

Nhưng có thể trong lòng đang nói với mình:

— Giá như ngày ấy ta biết rằng những ngày ấy quý đến thế.

Văn chương, đôi khi, là một hệ thống bưu điện rất lạ. Người gửi ở hiện tại. Người nhận ở quá khứ. Nhưng lá thư không bao giờ đến nơi.

... Vũ Hoàng Chương và chuyện đọc người xưa để đọc mình

Đến đây, tôi lại nghĩ đến Vũ Hoàng Chương và *Đọc Lại Người Xưa: Thập Nhị Nhân Duyên*.

Mười hai nhân vật. Mười hai cuộc gặp gỡ với người xưa. Nhưng liệu có một cuộc gặp gỡ thứ mười ba không?

Đó là cuộc gặp gỡ của tác giả với chính mình.

Một người viết về ai không bao giờ hoàn toàn vô tình. Người ta chọn nhân vật. Chọn tác phẩm. Chọn những chi tiết. Chọn những phẩm chất để ca ngợi. Chọn những điều để im lặng.

Tất cả những lựa chọn ấy đều tạo nên một chân dung. Không chỉ chân dung của người được viết. Mà cả chân dung của người viết.

Ta thường soi gương để thấy mình nhưng đôi khi người viết dùng người khác làm gương.

Ông viết về một nhân vật xưa nhưng trong khi viết, một phần tâm hồn mình phản chiếu vào đó. Ông chọn đọc người xưa theo cách của mình. Ông hiểu người xưa bằng vốn sống của mình. Ông yêu người xưa bằng những rung động của mình. Thành ra, đọc người xưa cũng là một cách đọc mình.

Có lẽ đó là điều thú vị nhất của phê bình và khảo luận văn học. Người phê bình tưởng rằng mình đang đứng ngoài tác phẩm. Nhưng thật ra, anh ta luôn mang mình vào trong đó.

Không có người đọc hoàn toàn vô hình.

... "Văn là người" — nhưng người nào?

Đến đây, tôi bắt đầu thấy cần phải sửa lại câu nói cổ.

Có lẽ không nên nói: *Văn là người,* mà nên nói: Văn là một phần của người, hoặc: *Văn là người trong một trạng thái đặc biệt*.

Là người khi ngồi một mình. Là người khi nhớ lại quá khứ. Là người khi đối diện với trang giấy. Là người khi không cần nói chuyện với ai. Bởi có những điều ngoài đời ta không nói được nhưng lại viết được. Có những

điều viết được nhưng không nói được. Có những điều viết ra rồi, chính mình đọc lại cũng ngạc nhiên:

— Ủa, hóa ra mình nghĩ như vậy sao?

Trang giấy có một khả năng kỳ lạ. Nó bắt người viết phải đối diện với những gì mình không muốn đối diện.

Người ta có thể nói dối người khác. Có thể nói dối xã hội. Có thể nói dối cả lịch sử. Nhưng viết lâu ngày, viết nhiều ngày, một cái gì đó vẫn lộ ra. Có thể không phải trong nội dung. Nhưng trong giọng điệu. Trong chữ dùng. Trong những điều cứ lặp đi lặp lại.

Trong những ám ảnh mà tác giả không biết mình đang có. Nhà văn có thể thay đổi nhân vật. Thay đổi bối cảnh. Thay đổi tên tuổi. Nhưng khó thay đổi hoàn toàn cái *giọng*. Mà giọng, có lẽ, chính là nơi con người trú ngụ lâu nhất.

... Con voi và con chuột

Nhưng rồi lại có một vấn đề. Đọc văn một người, ta biết được bao nhiêu về người ấy?

Tôi nghĩ đến câu chuyện những người mù sờ voi.

Người sờ chân bảo:

— Con voi giống cái cột.

Người sờ bụng bảo:

— Không, nó giống bức tường.

Người sờ tai nói:

— Các ông sai cả. Nó giống cái quạt.

Người sờ vòi quả quyết:

— Nó giống con rắn.

Ai cũng đúng nhưng ai cũng chưa đúng đủ bởi mỗi người chỉ biết một phần.

Con người cũng vậy. Có những người là *con chuột*. Đọc vài trang, ta tưởng đã thấy khá rõ. Họ đơn giản. Trực tiếp. Trong ngoài tương đối thống nhất. Như con chuột chạy qua bàn, nhìn một cái là biết đại khái toàn bộ hình dáng.

Nhưng có những người là *con voi*. Một bài thơ chỉ là cái tai. Một bài khảo cứu là cái chân. Một bài hồi ký là cái bụng. Một bài phiếm là cái đuôi. Một cuốn sách khác lại là cái vòi.

Ta đọc từng phần rồi cố gắng chắp lại. Nhưng chắp mãi vẫn chưa chắc biết được toàn thể, mà cái khó nhất là: *Có khi chính con voi cũng không biết mình lớn đến đâu.*

Con người đâu có sẵn một bản đồ hoàn chỉnh về chính mình. Ta sống một đời. Viết một đời. Đọc lại những gì mình đã viết. Rồi đôi khi mới phát hiện: "À, hóa ra bao nhiêu năm nay mình cứ quay về một vài chuyện ấy".

Quê hương. Tuổi trẻ. Sách. Bạn bè. Những người đã mất. Một thời đã qua. Một câu thơ. Một cái tên. Một điều mình chưa hiểu.

Ta tưởng mình viết nhiều chuyện, thật ra có thể chỉ viết mãi một vài chuyện.

Và chính những chuyện ta viết đi viết lại ấy mới là… mình.

... Người viết bài này có đang khoe mình không?

Đến đây thì tôi phải thành thật. Người viết bài này đang rất đáng nghi. Anh ta nói về văn là người. Rồi nói về ký. Du ký. Tùy bút. Tản văn. Khảo cứu. Biên khảo. Tuổi học trò. Phiếm. Vũ Hoàng Chương. Buffon. Đông Tây kim cổ. Con voi. Con chuột.

Nghe qua tưởng là một bài "phiếm khảo" về lý thuyết văn chương nhưng biết đâu đó chỉ là một cách rất vòng vo để nói: " Tôi thích những thứ này. Tôi đọc những thứ này. Tôi nghĩ về những thứ này. Tôi nhớ những thứ này. Tôi đã đi qua những thứ này. Và bây giờ tôi muốn nói cho quý vị biết rằng tôi là một người có nhiều chuyện để nói".

Nếu thế thì đúng là bài này đã chứng minh hùng hồn câu: *Văn là người*.

Người viết càng cố giảng giải về người khác, càng để lộ mình. Người viết càng nói về sách, người đọc càng biết ông ấy mê sách. Càng nói về người xưa, người ta càng biết ông ấy thích trò chuyện với quá khứ. Càng viết về bạn bè, người ta càng biết ông ấy quý tình bạn. Càng viết về hoa, người ta càng biết ông ấy hay đứng lại nhìn cây cối.

Càng phiếm, càng… lộ.

Đó là bi kịch nhỏ của người viết.

Nhưng cũng là niềm vui.

… Cuối cùng: ta là con voi hay con chuột?

Tôi vẫn chưa trả lời được. *Ta là con voi hay con chuột?*

Có lẽ câu trả lời tùy người đọc.

Người quen ta lâu, đọc một bài phiếm rồi nói:

— Ừ, đúng là ông này.

Người mới gặp lại bảo:

— Tôi chưa hiểu ông ấy lắm.

Cả hai đều có thể đúng bBởi một bài văn không phải cả con người.

Nó chỉ là một cửa sổ.

Có cửa sổ nhìn ra vườn. Có cửa sổ nhìn vào thư viện. Có cửa sổ mở về tuổi thơ. Có cửa sổ nhìn sang những người bạn cũ. Có cửa sổ lại mở ra một thời đại đã mất.

Người đọc đứng ngoài. Nhìn qua từng cửa sổ. Rồi cố hình dung căn nhà.

Nhưng căn nhà có bao nhiêu phòng?

Phòng nào đang khóa? Phòng nào không có cửa sổ? Chủ nhà có khi nào bước vào đó không?

Ai biết được?

Có lẽ người viết cũng không biết.

Vì thế, "văn là người" là một câu nói đúng, nhưng không nên hiểu quá dễ dàng.

Văn là dấu vết của người. Là tiếng vọng của người. Là cái bóng của người. Là một mảnh gương phản chiếu người. Có khi rất rõ. Có khi méo mó. Có khi chỉ thấy một phần khuôn mặt. Nhưng nếu đọc đủ lâu, đọc đủ nhiều, ta có thể bắt đầu nhận ra một giọng nói.

Và giọng nói ấy nói:

— Đây là tôi.

Không phải toàn bộ tôi.

Nhưng là tôi.

Còn người viết bài này, sau khi đã viện đến cổ nhân Đông phương, Buffon Tây phương, văn chương Việt Nam, tùy bút, khảo cứu, biên khảo, Vũ Hoàng Chương, người mù sờ voi và cả con chuột, bây giờ chắc cũng phải tự thú nhận rằng: Tôi đang viết về mình.

Như người viết ký viết về điều mình thấy.

Người viết du ký viết về nơi mình đi.

Người viết tùy bút viết theo đường đi của ý nghĩ.

Người viết tản văn giữ lại một khoảnh khắc.

Người khảo cứu theo đuổi điều mình muốn biết.

Người biên khảo sắp xếp điều mình đã biết.

Người viết cho tuổi học trò gửi thư về quá khứ.

Và người viết phiếm… *viết cho tâm tình của mình hôm nay.*

Cho nên, nếu một ngày nào đó có người đọc tất cả những bài phiếm này, rồi nói:

— Tôi biết ông ấy là người thế nào.

Thì tôi có lẽ sẽ vừa mừng, vừa lo.

Mừng vì cuối cùng cũng có người chịu khó đọc. Lo vì không biết họ đã thấy con voi hay chỉ mới sờ được… cái đuôi.

Nhưng thôi. Đời người vốn không phải để người khác hiểu hết. Văn chương cũng không phải một bản khai lý lịch.

Ta viết một bài. Để lại một dấu vết. Viết thêm một bài khác. Để lại một dấu vết khác. Năm tháng trôi qua. Những dấu vết ấy nằm lại trên giấy. Rồi một người nào đó, rất lâu sau, nhặt từng mảnh lên và nói:

— À, tôi nghĩ tôi biết người này.

Có thể họ đúng. Có thể họ sai. Nhưng ít nhất, trong khoảnh khắc ấy, người viết và người đọc đã gặp nhau. Và có lẽ đó mới là điều đẹp nhất của câu: "Văn là người."

Không phải vì văn có thể cho ta biết hết một con người mà vì từ vài trang giấy, từ một giọng văn, từ một câu nói tưởng như vu vơ, ta có thể nhận ra rằng: *"Ở một nơi nào đó, trong một thời gian nào đó, đã từng có một người sống, nghĩ, nhớ, yêu, buồn, vui và nhìn thế giới theo một cách riêng."*
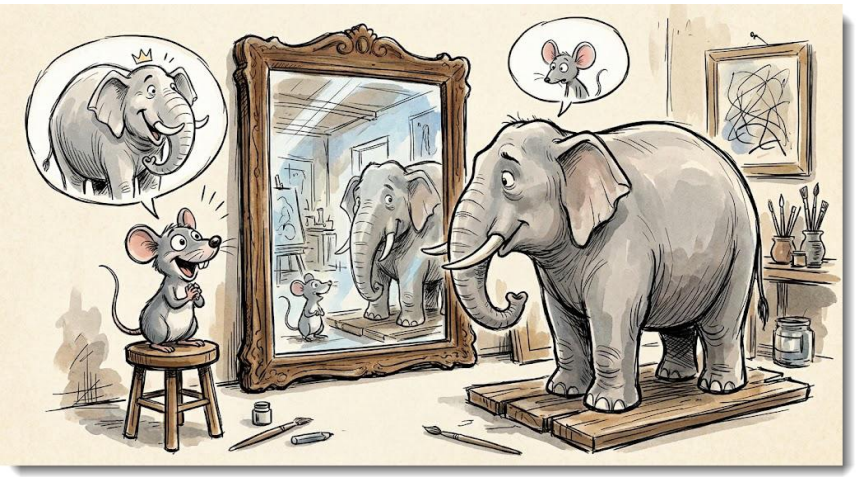
Rồi người ấy để lại vài trang giấy. Chỉ vài trang giấy thôi. Và chúng ta gọi đó là: *văn chương.*